

Số /KH-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chương trình số hóa Di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Quyết định số 2026/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình số hóa Di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình số hóa Di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh (gọi tắt là Kế hoạch) cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về di sản văn hóa Bình Định có ý nghĩa rất quan trọng trong việc bảo tồn, gìn giữ, phát huy giá trị di sản văn hóa của quốc gia nói chung và của địa phương nói riêng, từng bước ứng dụng công nghệ thông tin số hóa thành nội dung hoạt động thường xuyên có tính chuyên nghiệp cao, nhằm bảo quản các hồ sơ, tư liệu; bảo vật quốc gia, cổ vật, di vật, hiện vật quý hiện được lưu giữ tại Bảo tàng và các di tích (di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh), di sản văn hóa trong Danh mục kiểm kê di sản; di sản văn hóa phi vật thể quốc gia và di sản văn hóa phi vật thể được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) ghi danh.

- Triển khai kịp thời, có hiệu quả Chương trình số hóa Di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030; tăng cường chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện Chương trình số hóa Di sản văn hóa Việt Nam trên địa bàn tỉnh.

##### 2. Yêu cầu

- Xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai thực hiện Chương trình số hóa Di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030. Gắn thực hiện Chương trình số hóa Di sản văn hóa với quá trình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, ngành, lĩnh vực, địa phương.

- Các sở, ban, ngành của tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp chặt chẽ trong quá trình triển khai thực hiện; tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

#### II. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu chung

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa trên nền tảng công nghệ số thống nhất, phục vụ công tác lưu trữ, quản lý, nghiên cứu, bảo tồn, khai thác, quảng bá di sản, thúc đẩy phát triển du lịch bền vững.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, thực hiện liên thông dữ liệu số quốc gia về di sản văn hóa, bảo đảm đáp ứng hiệu quả dịch vụ cho xã hội, cộng đồng ở mọi lúc, mọi nơi.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

- 100% các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể và di sản tư liệu được UNESCO ghi danh, các di tích quốc gia đặc biệt được số hóa và ứng dụng trên các nền tảng số.

- 100% các bảo vật quốc gia, các di sản văn hóa phi vật thể quốc gia được số hóa và ứng dụng trên các nền tảng số; ưu tiên số hóa theo nhu cầu sử dụng của xã hội các di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh và các hiện vật, nhóm hiện vật tại Bảo tàng tỉnh, các ban quản lý di tích.

- 100% người làm công tác chuyên môn trong ngành di sản văn hóa được đào tạo, đào tạo lại, cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số.

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

### **1. Thực hiện cơ chế, chính sách và các quy định pháp luật**

a) Xây dựng, ban hành văn bản thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về di sản văn hóa số và ứng dụng công nghệ trong việc số hóa thông tin; chuẩn hóa hệ dữ liệu di sản văn hóa theo dữ liệu số quốc gia, kết nối, liên thông, chia sẻ thông tin, dữ liệu với các lĩnh vực bảo tàng, thư viện; xác lập quyền truy cập, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu cho các tổ chức, cá nhân phục vụ phát triển du lịch và các nhu cầu khác ở trong nước và quốc tế.

b) Xây dựng danh mục ưu tiên các di sản cần số hóa; cập nhật thường xuyên danh mục này để bảo đảm hiệu quả về đầu tư và đáp ứng nhu cầu sử dụng của xã hội trong giai đoạn chuyển đổi số.

c) Nghiên cứu, đề xuất phương án thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển và cùng khai thác hệ sinh thái số về di sản văn hóa; khuyến khích việc tài trợ và đóng góp, ủng hộ vật chất cũng như các điều kiện khác thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực di sản văn hóa.

### **2. Xây dựng nền tảng kỹ thuật số và thực hiện các bộ tiêu chuẩn chung về lưu trữ**

a) Trang bị các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các đơn vị thuộc đối tượng và phạm vi của Kế hoạch như phần mềm, máy chủ, máy trạm, máy scan, máy ảnh, máy xác định tọa độ và các thiết bị khác nhằm bảo đảm sự tương đồng về hạ tầng kỹ thuật trong toàn hệ thống, thực hiện có hiệu quả việc lưu trữ và khai thác dữ liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu và nhập dữ liệu.

b) Thực hiện hệ thống tiêu chí chuyển đổi số cho các thông tin dữ liệu ứng dụng trên phần mềm lưu trữ, bản đồ số và liên kết, khai thác dữ liệu đa chiều về di sản văn hóa thống nhất trên toàn quốc.

c) Nghiên cứu, xây dựng, thực hiện thống nhất nền tảng kỹ thuật số chung về quản lý, bảo tồn các dữ liệu trong lĩnh vực di sản văn hóa; có khả năng mở rộng để các địa phương, tổ chức kết nối và tích hợp với các hệ thống thông tin khác của Chính phủ, địa phương và các tổ chức liên quan.

### **3. Xây dựng, tạo lập dữ liệu số về di sản văn hóa**

a) Rà soát, thu thập bổ sung để hoàn thiện hồ sơ tư liệu về các di tích, hiện vật, di sản tư liệu và di sản văn hóa phi vật thể đã được xếp hạng, ghi danh và công nhận theo quy định của quốc tế, khu vực và quốc gia để xây dựng danh mục ưu tiên các hạng mục cần số hóa.

b) Xây dựng, tích hợp, kết nối, liên thông, chia sẻ cơ sở dữ liệu, trao đổi tài nguyên thông tin di sản văn hóa số trong nước; tăng cường hợp tác trong việc bổ sung, chia sẻ, dùng chung cơ sở dữ liệu hoặc quyền truy cập tài nguyên thông tin số về di sản văn hóa; tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong việc số hóa các di sản văn hóa.

c) Thúc đẩy các dự án số hóa di sản văn hóa trên cơ sở xây dựng mới và tích hợp cơ sở dữ liệu số sẵn có theo hướng mở với sự tham gia của doanh nghiệp, cá nhân, cộng đồng, trong đó:

- Sở Văn hóa và Thể thao giúp UBND tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về di sản văn hóa trên địa bàn: Ưu tiên số hóa và ứng dụng trên các nền tảng số các hồ sơ tư liệu và di sản được UNESCO ghi danh, di tích quốc gia đặc biệt, di sản văn hóa phi vật thể quốc gia;

- Bảo tàng tỉnh: Ưu tiên số hóa và ứng dụng trên các nền tảng số các hồ sơ tư liệu, bảo vật quốc gia, hiện vật bảo tàng và di tích được xếp hạng hoặc đưa vào Danh mục kiểm kê di sản cấp quốc gia;

- Bảo tàng Quang Trung (di tích Khu Đền thờ Tây Sơn tam kiệt): Ưu tiên số hóa và ứng dụng trên các nền tảng số các hồ sơ tư liệu và hiện vật có nhu cầu sử dụng cao;

- Nhà hát Nghệ thuật truyền thống tỉnh: Ưu tiên số hóa và ứng dụng trên các nền tảng số các hồ sơ tư liệu và hiện vật về di sản Nghệ thuật Tuồng (Hát bội) và Bài chòi có nhu cầu sử dụng cao;

- Võ cổ truyền Bình Định: Ưu tiên số hóa và ứng dụng trên các nền tảng số các hồ sơ tư liệu và hiện vật có nhu cầu sử dụng cao;

- Đánh giá và tích hợp các hạng mục đã được cộng đồng số hóa, tạo cơ chế liên tục tích hợp các sản phẩm số hóa theo hướng mở và có sự tham gia tích cực của cộng đồng.

Dữ liệu số này sau khi được các cơ quan, tổ chức chuyên môn đánh giá và thẩm định sẽ trở thành bộ phận quan trọng của tài nguyên số quốc gia, được cấp bản quyền (bao gồm bản quyền mở và bản quyền thương mại) và được kết nối đồng bộ với Hệ tri thức Việt số hóa để chia sẻ, sử dụng nhằm lan tỏa, quảng bá di sản văn hóa, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho Nhân dân và từng bước hội nhập quốc tế.

d) Hình thành và công khai cơ sở dữ liệu hệ thống định danh di sản văn hóa Việt Nam tại Bình Định trên không gian mạng. Chuyển đổi các dữ liệu về di sản văn hóa sang dạng số, sử dụng các công nghệ nhận dạng, quét ba chiều cập nhật thường xuyên lên hệ thống kho dữ liệu di sản văn hóa tập trung.

đ) Hoàn thành việc thống kê, số hóa, xây dựng mục lục và xuất bản Danh mục Di sản văn hóa Việt Nam tại Bình Định công khai trên mạng Internet.

e) Đa dạng hóa các dịch vụ bảo tàng sử dụng tài nguyên số, sản phẩm thông tin số trên nền tảng ứng dụng trí tuệ nhân tạo. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân cùng tham gia số hóa di sản văn hóa mà họ đang quản lý, nắm giữ tiến tới xây dựng cơ sở dữ liệu chung quốc gia về di sản văn hóa.

#### **4. Quản lý, vận hành và khai thác**

a) Tích hợp cơ sở dữ liệu về di sản văn hóa theo tiêu chuẩn tuân thủ khung kiến trúc Chính phủ điện tử do cơ quan quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông ban hành, nhằm mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở, phục vụ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân khai thác, tham gia phát triển, sáng tạo các dịch vụ mới.

b) Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

#### **5. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng**

a) Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng; quản lý và giám sát an toàn thông tin; bảo mật dữ liệu, bảo đảm cơ chế sao lưu, phục hồi máy chủ, máy trạm, các thiết bị đầu, cuối liên quan.

b) Xây dựng hạ tầng, nền tảng số, dữ liệu số bảo đảm thông tin tin cậy, an toàn, lành mạnh; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng, có khả năng tự sàng lọc, phát hiện mã độc tấn công, bảo vệ ở mức căn bản.

c) Triển khai thực hiện tiêu chí cho bộ công cụ giám sát, kiểm tra cho hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và hệ thống cơ sở dữ liệu số Di sản văn hóa tại Bình Định; xây dựng hệ thống báo cáo đánh giá và công khai minh bạch trên mạng Internet.

d) Tổ chức lực lượng ứng cứu sự cố an toàn, an ninh mạng.

#### **6. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

a) Đẩy mạnh bồi dưỡng, đào tạo lại; tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức, trình độ, kỹ năng về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý và người làm công tác di sản văn hóa.

b) Tiếp cận, triển khai các tài liệu hướng dẫn thực hiện số hóa di sản văn hóa, bồi dưỡng với nội dung, hình thức phong phú, dễ dàng nắm bắt, cập nhật và công khai trên mạng Internet để cộng đồng sử dụng.

c) Huy động sự tham gia về nhân lực của các doanh nghiệp, tổ chức vào tiến trình chuyển đổi số ngành di sản văn hóa.

### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định, bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.

2. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng, cân đối và bố trí kinh phí từ ngân sách của ngành, địa phương để triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch này.

3. Huy động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng và nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện Kế hoạch.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Văn hóa và Thể thao**

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh, các địa phương liên quan xây dựng các kế hoạch, dự án cụ thể để tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả, hiệu quả thực hiện. Hàng năm chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan đề xuất các nội dung để thực hiện Kế hoạch và nhu cầu kinh phí gửi Sở Tài chính làm căn cứ bố trí kinh phí thực hiện.

b) Chủ trì xây dựng, sửa đổi, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản pháp luật, văn bản hướng dẫn thực hiện thúc đẩy chuyển đổi số ngành di sản văn hóa; phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh, các địa phương trong việc xây dựng, hoàn thiện, ban hành các văn bản pháp luật liên quan.

c) Chủ trì xây dựng các hệ thống nền tảng số, kho dữ liệu dùng chung; các tiêu chuẩn kỹ thuật, danh mục có liên quan và tích hợp với các hệ thống thông tin khác.

d) Chủ trì, phối hợp tổ chức bồi dưỡng nâng cao chất lượng nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong lĩnh vực di sản văn hóa.

đ) Số hóa và ứng dụng trên các nền tảng số hồ sơ khoa học, tư liệu các di sản văn hóa được UNESCO ghi danh; các di tích quốc gia đặc biệt; các di tích quốc gia; các bảo vật quốc gia; các di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; di sản tư liệu quốc gia; các hiện vật, nhóm hiện vật, cổ vật quý hiếm, có giá trị tiêu biểu tại Bảo tàng, ban quản lý di tích trực thuộc các cơ quan, địa phương, các cơ sở văn hóa - thể thao.

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Kế hoạch của các sở, ban, ngành, địa phương. Hướng dẫn các địa phương thực hiện báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch hàng năm và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

g) Chủ trì triển khai các hoạt động hợp tác công - tư, hợp tác với cộng đồng để huy động nguồn lực số hóa các di sản văn hóa theo hướng mở và hướng phát huy vai trò của cộng đồng; phát động các phong trào đẩy mạnh số hóa di sản văn hóa.

h) Tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá, tổng hợp hàng năm, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh; tổ chức sơ kết vào năm 2025 và tổng kết vào năm 2030; đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch trong trường hợp cần thiết.

### **2. Sở Tài chính**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, các sở, ban, ngành của tỉnh, các địa phương bố trí ngân sách thực hiện hàng năm theo quy định.

b) Hướng dẫn việc quản lý tài chính, sử dụng nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch.

### **3. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh liên quan xây dựng, bổ sung, hoàn thiện các văn bản pháp luật liên quan, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về ứng dụng, phát triển công nghệ số và chuyển đổi số trong đó có ngành Di sản văn hóa; tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của xã hội về chuyển đổi số di sản văn hóa; hướng dẫn, kiểm tra việc tích hợp nền tảng cơ sở dữ liệu số quốc gia về di sản văn hóa vào khung kiến trúc Chính phủ điện tử.

### **4. Sở Khoa học và Công nghệ**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành hướng dẫn và kiểm tra việc tích hợp nền tảng cơ sở dữ liệu số về di sản văn hóa; hỗ trợ các công nghệ mới trong Kế hoạch số hóa về di sản văn hóa, bảo vệ bản quyền của bản số hóa.

### **5. Báo Bình Định, Đài Phát thanh và Truyền hình**

Tuyên truyền Kế hoạch số hóa di sản văn hóa thông qua các chuyên trang, chuyên mục trên các chương trình phát thanh, truyền hình, báo in.

### **6. Các sở, ban, ngành liên quan**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao xây dựng kế hoạch thực hiện thống nhất và lồng ghép các nội dung hoạt động của Kế hoạch với các dự án, đề án liên quan.

### **7. UBND các huyện, thị xã, thành phố**

a) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tại địa phương có chức năng quản lý, khai thác sử dụng di sản văn hóa xây dựng, triển khai kế hoạch số hóa, cập nhật dữ liệu và báo cáo định kỳ về các hoạt động liên quan đến Kế hoạch thuộc địa phương; bảo đảm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ Kế hoạch được giao.

b) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan lập kế hoạch số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu số về di sản văn hóa của cơ quan, đơn vị hàng năm theo kế hoạch, tiêu chuẩn kỹ thuật chung do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.

c) Số hóa và ứng dụng trên các nền tảng số hồ sơ khoa học, tư liệu các di tích cấp tỉnh; các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể trong danh mục kiểm kê, có giá trị đặc sắc hoặc có nguy cơ bị mai một; các di sản tư liệu; các hiện vật, nhóm hiện vật, cổ vật quý hiếm, có giá trị tiêu biểu trên địa bàn.

d) Chỉ đạo đài truyền thanh có chuyên mục tuyên truyền về công tác kiểm kê, sưu tầm, bảo quản, trưng bày, quảng bá về di sản văn hóa các dân tộc.

đ) Hàng năm bố trí kinh phí từ nguồn kinh phí địa phương thực hiện bảo đảm theo Kế hoạch, mục tiêu và tiến độ các nội dung đã duyệt.

e) Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện các nội dung Kế hoạch trên địa bàn vào cuối tháng 11, gửi báo cáo về Sở Văn hóa và Thể thao tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Văn hóa và Thể thao để tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND xem xét, chỉ đạo./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- CVP, PVP VX;
- Lưu: VT, K1

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lâm Hải Giang**